

NHỚ... HÀNG PHU'ỢNG THẮM



truyện
LÊ CẦN THƠ

Nếu Hải Âu không nói chuyện qua điện thoại: *“Tôi và chị Ngọc Mai quyết định nhận tổ chức Đại Hội gia đình Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm vào mùa hè năm 2011 tại khu vực Tampa Bay tại này đang định cư, để quý Thầy Cô và quý niên trưởng đồng môn, đồng hương có dịp sống và nhớ lại hình ảnh quê nhà Cần Thơ của mình ngày xưa. Vào thời điểm đó có nhiều khách về miền biển du lịch nổi tiếng này nhờ không trí trong lành, mát mẻ, mà còn có dịp ghé thăm các vườn cây ăn trái của miền nhiệt đới giống như vườn cây trái quê mình như Bình Thủy, Long Xuyên, Phong Điền, Trà Ích...Đặc biệt, hình ảnh hoa phượng rực rỡ giống như đường phố Cần Thơ vào dịp Hè...”*... thì tôi đâu trần trọc suy nghĩ nhiều về những kỷ niệm đã chìm sâu trong tâm khảm mình hằng nửa thế kỷ!

Tôi nhớ nhiều nhất là kỷ niệm năm học Đệ Thất “D”, năm đầu tiên của bậc trung học tại trường Phan Thanh Giản, vì lớp học có 52 bạn được thi đậu vào, xếp học tại

phòng số 4/6 của dãy lầu đối diện với Ty Cảnh Sát đường Ngô Quyền, từ cầu thang gỗ phía bên phải đi lên gặp 3 lớp học sinh ngữ Pháp văn Đệ Thất A, B và C; ba lớp học sinh ngữ Anh văn Đệ Thất D, E, F. Những năm đó, theo tôi được biết, học sinh thi vào Đệ Thất là tuổi 12 có giấy khai sinh chánh thức, nếu không phải có giấy Án “Thế Vĩ Khai Sanh” trích lục tại phòng lục sự Toà Hoà Giải Rộng Quyền Phong Dinh. Số bạn có khai sanh án toà là phần đông đều giảm tuổi, do sinh ra trong chiến tranh và ở thôn quê không có khai sanh, sau đình chiến 1954 mới có trường lớp đi học, phải lên án khai sanh tại toà với độ tuổi giảm xuống cho phù hợp với tuổi đi học. Chính vì sự giảm tuổi để đi học đó, nên có bạn khi vào Đệ Thất ở tuổi 12 mà thực tế đã 15, 16 tuổi... Người đầu danh sách là bạn Nguyễn Ngọc Ân nhà trong hẻm Rạch Côn, ngay góc cầu xi măng từ hướng đường Công Quỳnh (rạch Cái Khế) đi qua chùa Cây Bàng và trở ra đầu góc đường Võ Tánh – Ngô Quyền (chợ Cả Đai). Người cuối danh sách là tôi Lê Hoàng Viện, nhưng chỉ vài tuần sau có bạn Lý Vinh chuyển trường đến vì ba của bạn là một sĩ quan chuyển công tác về Quân Đoàn IV, nên bạn lãnh vị trí cuối lớp, còn tôi được đôn lên “áp chót”. Cuối năm Đệ Thất “D” (1960-1961), bạn Ân và tôi có điểm số dẫn đầu lớp, tôi lãnh phần thưởng Ưu hạng, bạn Ân hạng Nhì và lãnh thưởng tại rạp Minh Châu đường Phan Đình Phùng.

Năm đầu vào bậc trung học, đa số chúng tôi rất ngỡ ngàng, bởi phải tiếp xúc từng môn học với từng giáo sư, khác với bậc tiểu học mỗi năm học một Thầy hoặc Cô với tất cả các môn Văn, Toán, Khoa học. Tôi nhớ các giáo sư dạy lớp Đệ Thất “D” năm ấy: Cô Nguyễn Thị Lệ Châu dạy Việt Văn (chính tả, tập làm văn, giảng văn), cô Trần Tú Quỳnh dạy Toán (đại số và hình học), cô Nguyễn Thị Loan Anh dạy Hoá học, thầy Trần Văn Dinh dạy Vật Lý, thầy Trương Văn Xương dạy Anh Văn, thầy Nguyễn Văn Kiêm dạy Vạn Vật, thầy Nguyễn Hữu Danh dạy Công Dân Giáo Dục, thầy Ngô Phước Phú dạy Sử Địa, thầy Dương Tự Tam dạy Hán Văn, thầy Huỳnh Thanh Khiết dạy Hội Họa, thầy Phan Thanh Thư dạy Âm Nhạc, thầy Nguyễn Văn Chơi dạy Thể Dục Thể Thao. Thật tình tôi không nhớ Giáo sư nào làm Giáo sư hướng dẫn, nhưng thầy Huỳnh Thanh Khiết đã trực tiếp hướng dẫn lớp tôi mua bột sơn màu vẽ tô vẽ trên tường một cảnh thật đẹp do thầy phác thảo (nghe nói thầy chuyên về vẽ phối cảnh, trong khi năm Đệ Lục thầy Nguyễn Văn Ân dạy Họa chuyên vẽ đối xứng), và Thầy cũng thường xuyên trông coi lớp chúng tôi chăm sóc một liếp đất để trồng rau hoặc hoa ở khu “học đường viên”...

Tôi nhớ, thầy Trương Văn Xương (các bậc phụ huynh thường gọi là Bác Vật Xương) dạy chúng tôi môn Anh Văn. Bước vào lớp là Thầy bắt chúng tôi đọc Động từ bất quy tắc “To be – was – been”, “to begin – began – begun”, “To do – did – done”... Trước khi rời khỏi lớp, thầy cũng cho đọc mấy chữ nhằm nhắc nhở chúng tôi phải học thường xuyên “To go – went – gone”, “To eat – ate – eaten”, “To leave – left – left” v.v.. để áp dụng các bài học Anh Văn mà thầy sẽ dạy trong năm học này, cần thiết cho việc dùng từ, đặt câu, phát âm khi đọc. Sang Hoa Kỳ, sau khi thực hiện Giai phẩm PTG & ĐTD Cần Thơ số đầu tiên tại Houston TX năm 1996, tôi có dịp liên lạc được với ái nữ của Thầy là chị Trương Tố Hoa ở tiểu bang Maryland miền Đông Bắc Hoa Kỳ, mới biết tin Thầy đã qua đời.

Tôi nhớ Nguyễn Thị Lệ Châu, người Huế có chiếc răng khênh rất duyên dáng, dạy môn Quốc Văn. Cô thường kể chuyện gia đình, Mẹ cô có cho Đặng Sỹ Hỷ thuê phòng ở trọ đi học, trong phòng của ông ấy sách báo lúc nào cũng bệ bộn, vung vãi, mỗi lần ông đi học, mẹ cô bảo cô phải vào thu dọn lại ngăn nắp. Cô khen ông ấy siêng học, học giỏi, và thích tham khảo sách báo... Do cách phát âm của Cô hơi nặng giọng, đa số các bạn viết chính tả hay viết bài giảng văn mẫu do cô đọc đều có sai lỗi chính tả. Chẳng hiểu nhờ đâu mà tôi lại nghe và viết đúng, thường xuyên không bị lỗi về môn này. Bài tập làm văn, giảng văn của cô tôi cũng đều đạt điểm tốt. Kết quả hai kỳ thi đệ nhất và đệ nhị bán niên môn nào của cô tôi đều được điểm hạng nhất lớp. Buổi học sau cùng, cô đã tặng tôi một gói quà kỷ niệm là 3 quyển sách, Thế Rồi Một Buổi Chiều, Hai Buổi Chiều Vàng (của Khái Hưng và Nhất Linh) và quyển Tình Quê (sách dịch tác phẩm của nhà văn Đức). Mỗi quyển cô đều viết câu “*Tặng em LHV, học sinh giỏi quốc văn của tôi, Hy vọng sau này em sẽ theo Ban Văn Chương*”. Kỷ niệm về Cô Lệ Châu, trước đây tôi có kể qua bài “**Ánh mắt của cô giáo dạy Văn của tôi**”, trong đó tôi có nhắc lại ánh mắt thất vọng của cô khi gặp tôi đi bên đường Trịnh Tấn Truyện vào buổi chiều tối, năm đó tôi học Đệ Nhất, cô hỏi “*em theo ban văn chương phải không?*”, tôi trả lời “*thưa cô, em theo ban B*”.

Tôi nhớ cô Trần Tú Quỳnh dạy Toán, mỗi khi cô phát âm chữ “*chùng*” bằng giọng Huế nghe thật dễ thương khi cô chứng minh hình học “*hai đường thẳng song song không bao giờ “trùng” lên nhau*”. Có một thời gian cô mở văn phòng Luật sư tại Cần Thơ. Sau biến cố 30-4-1975, nghe nói vợ chồng cô vượt biên. Thầy Đàm Quang Đôn đã chết trên biển. Cô được sang Mỹ và định cư tại tiểu bang Minisota. Năm 2006 tại Đại Hội PTG&ĐTĐ lần thứ X ở Washington DC cô có tham dự và đây cũng là lần đầu tiên tôi gặp lại Cô sau mấy mươi năm xa cách. Bây giờ cô chuyển sang định cư tại Houston TX, tôi có duyên may thường gặp lại Cô trong những lần họp mặt gia đình PTG & ĐTĐ tại đây.

Tôi nhớ cô Nguyễn Thị Loan Anh dạy môn Hoá Học. Cô có khuôn mặt bầu tròn phúc hậu rất đẹp với nước da trắng, nói chuyện thật duyên dáng. Cô có dáng đi dịu dàng, đứng nhìn cô trong chiếc áo dài màu trắng tha thướt, ai cũng trầm trồ khen là cô đẹp quá. Cách xa mấy chục năm, dịp Đại hội lần thứ XI năm 2007 tại Houston, Cô đã từ Kennett Square, PA cùng phu quân về dự, thầy trò gặp nhau bùi ngùi xúc động. Sau đó cô có viết gởi cho tôi mấy dòng khi cô tặng tôi bức ảnh lưu niệm của lần tham dự đại hội mà cô lần đầu tham dự này .

Tôi nhớ thầy Trần Văn Dinh dạy Vật Lý, sau mỗi lần giảng bài, thầy hỏi cả lớp với chữ “*phỏng*” nghe là lạ. Chừng ngẫm nghĩ lại, mới biết thầy hỏi “*phải không?*” Nghe riết rồi quen và nhớ mãi đến đặc tính rất riêng về Thầy. - người mà mấy chục năm sau, anh Lê Thiện Phúc đã viết một tin giật gân “*Thầy Trần Văn Dinh sống lại*” trên trang nhà ptgtd.com, khi anh bắt liên lạc được với thầy, trái với tin đồn trước kia là thầy Dinh đã chết trên đường vượt biên. Thầy đang định cư ở Úc Châu.

Tôi nhớ thầy Nguyễn Văn Kiêm dạy Vạn Vật. Mỗi bài dạy, thầy đều vẽ hình trên bảng rất đẹp. Tôi có dịp “*ở tù cải tạo*” chung với Thầy một thời gian ở Chi Lăng. Thầy được về sớm và nghe nói thầy với bạn Thái Văn Nhi cùng hùn nhau thâu vé số. Thầy đã

tử nạn trong chuyến đi Cà Mau nhận vé số. Lúc còn đi dạy học, có lúc Thầy làm Tổng Giám Thị của trường Phan Thanh Giản, gia đình thầy ở đường PTG và bán tiệm tạp hoá Văn Hữu. Khi ở tù về thầy dời nhà ở trong hẻm đường Pasteur (nay là Võ Thị Sáu) gần nhà Cảnh sát Lý.

Tôi nhớ thầy Nguyễn Hữu Danh, người Ô Môn, dạy Công Dân Giáo Dục. Thầy rất hiền, mỗi tuần lễ chỉ dạy có hai giờ môn học này. Từ ngày rời trường đến giờ tôi không biết được tin tức của Thầy.

Tôi nhớ thầy Dương Tự Tam, một “cụ đồ” rất tha thiết giảng dạy. Thầy dùng sách “Tam Tự Kinh” để dạy chúng tôi. Những câu “thiệu” khi dạy chữ, tôi nhớ “*chim chích mà đậu cành tre, thập trên, tứ dưới, nhứt đê chữ tâm*”. “*Lão dương khứ, Ấu dương hồi*”...Thầy Dương Tự Tam đã mất từ lâu.

Tôi nhớ thầy Ngô Phước Phú dạy Sử Địa. Đây là môn học tạo cho tôi có được cái nhìn khác lạ và sâu sắc hơn qua cách giảng dạy môn lịch sử và môn địa lý mà lúc còn ở bậc tiểu học, phần đông chú trọng vào phân toát yếu và học thuộc lòng. Phải công nhận qua cách dạy Sử và Địa ở lớp Đệ Thất, tôi đã hiểu được tầm quan trọng của môn học này nên cảm thấy thích thú. Các năm về sau, tôi còn học môn Sử Địa với các thầy Đoàn Văn Trương, Lê Thái Khương, Trương Văn Hoàng và thầy Nguyễn Văn Hường. Mỗi thầy dạy một phương pháp riêng, đều tạo cho tôi niềm yêu thích đặc biệt. Thầy Ngô Phước Phú, sau mấy mươi năm không có dịp gặp, mãi đến tháng 12 năm 1998 tôi có chuyện gia đình phải về Việt Nam, khi đi trên đường Phan Đình Phùng phía lê đường đối diện với phòng mạch BS Lê Văn Thuấn ngày xưa, tình cờ hai thầy trò gặp nhau trong niềm vui khôn tả. Thầy Ngô Phước Phú nói: “*Thầy mới tìm được địa chỉ của em, định viết thư thăm hỏi thì gặp em ở đây, thầy mừng quá. Thầy có đọc bài viết của em trên các Giai phẩm PTG & ĐTD ở hải ngoại mà các em thực hiện, ở quê nhà ai cũng thích và khen các bạn ở hải ngoại...*”. Tôi hỏi thăm sức khoẻ và gia đình Thầy, thầy cho biết cuộc sống cũng tạm ổn. Nhờ có sự đổi mới và cởi trói VHVN nên dù không còn được đi dạy ở trường nhà nước, nhưng thầy được phép mở lớp dạy kèm môn Pháp Văn tại nhà, thu nhập cũng đỡ khổ. Thầy mở bóp rút ra tờ danh thiếp bảo tôi giữ để liên lạc với thầy thường xuyên. Nhà Thầy hiện ở trong con hẻm trên đường Trương Định (tức Võ Tánh, gần lớp luyện thi Minh Nhựt Văn Đạt ngày xưa).

Tôi còn nhớ những buổi học môn thể dục thể thao với **Thầy Nguyễn Văn Chơi**. Các môn chạy dài vòng quanh sân cờ, chạy nước rút 100m, 200m; nhảy xa, nhảy cao, leo dây, v.v.. kể cả hít đất, đã tạo cho tôi có được một sức khoẻ tương đối tốt, bởi tôi vốn nhỏ người và ốm yếu hơn nhiều bạn trong lớp. Dù có cố gắng luyện tập, nhưng mỗi kỳ thi, mỗi môn thể dục tôi chỉ lấy được điểm trung bình mà thôi.

Tôi nhớ nhiều nhất, vào giờ nhạc cuối cùng của **thầy Phan Thanh Thu**, chương trình “văn nghệ bỏ túi” của lớp khá hấp dẫn, nhưng tôi vẫn nhớ hoài giọng ca của bạn Nguyễn Ngọc Ân qua nhạc phẩm NGÀY TAM BIẾT của Lam Phương. Thường ngày, bạn Ân nói chuyện hơi “cà lăm”, nhưng khi bạn cầm cây đàn Guitare tự dạo nhạc và hát bỗng nhiên thu hút sự chú ý của cả lớp. Cả bầu không khí im phăng phắc, tiếng đàn và giọng ca của bạn Ân càng quyến rũ thiết tha. Bạn đã dạo đầu những nốt nhạc “la la la phà (pha) la sol sí (sí) la...” rồi bạn cất giọng: ***Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau.***

Bên tiếng ca tiếng đàn vượt trời cao... Lời vui thầm thiết trao nhau như khi mới gặp nhau... Lời ca ấy, giọng ca ấy, đã tròn năm mươi năm rồi, bây giờ nhớ lại tôi vẫn không thấy xa lạ chút nào. Vóc dáng cao ráo của bạn Ân, khuôn mặt chữ điền, đôi môi đầy, mỗi lần nói chuyện với bạn bè hầu như hơi lặc bặc trước khi nói xuống câu, lại đeo kiếng cận trông “trí thức” lắm. Cây đàn guitare có dây choàng qua cổ, tay trái cầm cần đàn với những ngón tay nhấn phím, tay phải bạn dùng những ngón tay lướt nhẹ qua các dây đàn rất điêu luyện, không hiểu bạn đã học đàn từ bao giờ? Nhìn phong cách chơi đàn của bạn Ân, tôi thấy thèm thuồng. ***“Nhưng anh ơi ngày mai ta cách xa. Anh kính đô tôi phải về miền xa. Biệt ly ai khéo gieo chi lên bao mái đầu xanh...”***. Chợt nhiên, lòng tôi chùng xuống khi nghe những lời ca này qua sự diễn đạt của bạn. ***“Anh kính đô tôi phải về miền xa...”***. Đứng tâm trạng sấp chia tay nghĩ hè đối với tôi trong những ngày sắp tới, mà có lẽ cũng đứng tâm trạng của một số bạn cùng lớp có hoàn cảnh sống như tôi! Tôi lia mắt nhìn qua các bạn, trong khi thầy Thư ngồi trên bàn nhìn xuống mà đôi mắt thầy cũng đắm chiêu trước phong cách biểu diễn “bất ngờ” của đứa học trò Đệ Thất mà chơi đàn xuất sắc như vậy. Bỗng cả lớp đồng loạt vỗ tay “cổ võ”, thì bạn Ân hướng mắt lên trần nhà qua dáng điệu xúc cảm hơn lúc nào, lớp lại im lặng nghe giọng hát “điệp khúc” của bạn: ***“Nhớ... hàng phượng thăm ven đường, mỗi lúc chiều buông, tan tác rơi cài lên mái tóc xanh. Nhớ... bóng dáng ai chiều ấy, nâng niu tà áo, biết nói gì khi chia tay”***. Chợt nhiên, bạn Trương Quan Tư ngồi cạnh bên nghiêng đầu sang nói nhỏ với tôi: ***“Ân ca hay quá. Lời nhạc này nghe buồn và tha thiết làm sao. Tôi nghe mà muốn khóc đây này...”***. Tôi cũng phụ họa: ***“Ồ, hay và buồn quá. Nhưng gia đình bạn ở tại Cần Thơ, chắc không thăm thía bằng tôi đâu. Tôi phải về quê Trường Long thật xa, xa lắm, chôn khi ho gà gáy mà!. Không biết khai giảng năm học tới có còn điều kiện để tiếp tục đi học với các bạn nữa hay không?”***. ***“Thôi chia tay cận ly vui chúc đi. Ta chúc nhau những gì đẹp lòng nhau. Dù thời gian có phôi pha nhưng ta không bao giờ quên... Dù thời gian có phôi pha nhưng ta không bao giờ quên.”***. Bạn Ân đã ca hết bản nhạc NGÀY TẠM BIỆT với câu lặp lại như vậy rồi cúi đầu chào cả lớp. Những tràng pháo tay tán thưởng nhiệt liệt, khiến cho bạn ấy xúc động để hai hàng nước mắt chảy dài xuống đôi gò má. Giọt nước mắt sung sướng bởi vì trên môi của bạn đang mỉm cười trông thật dễ thương.

Chờ bạn Ân về chỗ ngồi xong, thầy Thư mới nói:

- Hay lắm! Ân hát hay lắm. Em đệm đàn và tự hát thật điêu luyện. Thầy không ngờ lớp Đệ Thất D lại có một tài năng âm nhạc như vậy. Các em hãy cố gắng trau dồi môn nhạc để đàn và hát được như bạn Ân nghe. Có dám hứa không?

- Dạ... không dám Thầy ơi!

Cả lớp cùng đáp và cười vui vẻ. Thầy Thư cũng cười, Có lẽ trong thâm tâm Thầy cũng biết được rằng, đàn hay, giọng ca tốt phát triển từ một học sinh lớp Đệ Thất như Ân là do năng khiếu đặc biệt chứ không phải ai muốn cũng được.

Ra hải ngoại này, tôi có duyên may gặp lại thầy Phan Thanh Thư nhiều lần nhờ có đại hội gia đình PTG & ĐTD Cần Thơ hải ngoại. Thầy là hậu duệ đời thứ 5 của Cụ Phan Thanh Giản, nên hầu như mỗi kỳ Đại Hội, thầy đều cố gắng tham dự để gặp lại đồng nghiệp và môn sinh của mình. Đặc biệt, đại hội lần thứ X tại vùng thủ đô Hoa

Thịnh Đôn (gồm Washington DC, Virginia, Maryland, New Jersey), Thầy đã nhận in cuốn Đặc San số 11 năm 2006 tại nhà in của Thầy ở Maryland để tiện đường chuyển báo đến địa điểm đại hội, thay vì in ở Houston TX như một vài kỳ đại hội trước. Và cái duyên may mới đây, là năm vừa qua khi chùa Việt Nam tổ chức Lễ rước Phật Ngọc Hoà Bình, tôi có đi xem và bất chợt một bàn tay vỗ vào vai tôi từ phía sau lưng, “sao Viện và Nữ khoẻ không”. Quay lại tôi sững sốt gặp thầy Phan Thanh Thu. Mừng vui khôn tả. “Thầy sang đây hồi nào? Cô có đi cùng với Thầy không? Thầy đi với ai? Thầy nghỉ ở đâu?..” Có lẽ do gặp bất ngờ quá tôi hỏi đủ thứ không kịp để Thầy trả lời. Thầy nói “đi với các “bạn già”, thuê xe buýt, sang đây được mấy hôm và ở chung khách sạn với bạn. May quá, lại gặp được em”. Tôi nói ý định muốn mời Thầy về nhà nhưng Thầy bảo “phải đi theo đoàn với bạn, sáng sớm mai phải lên đường về Maryland”. Tôi đành phải ngậm ngùi chia tay với Thầy.

Từ lúc gặp lại Thầy dạy nhạc Phan Thanh Thu, tôi suy nghĩ mãi đến những cuộc gặp gỡ bất ngờ, có vui mà cũng đượm buồn. Ngồi lái xe từ vùng Southwest trở về vùng Northwest Houston, tôi lan man suy nghĩ đủ điều. Chợt nhiên hình ảnh người thầy dạy nhạc “đầu đời” ở lớp Đệ Thất D cách nay vừa tròn 40 năm, cũng là khoảng thời gian xa cách với rất nhiều bạn học cùng lớp đối với Thầy, sao mà xa vời vợi, nhưng hình ảnh buổi học sau cùng, bạn Nguyễn Ngọc Ân tự cầm đàn hát bản nhạc **NGÀY TẠM BIỆT** của nhạc sĩ Lam Phương lại nhanh chóng nhắc nhớ trong tôi như vừa mới xảy ra. Nhớ mà buồn. Bởi vì những câu hỏi trong bài hát *“nhưng anh ơi ngày mai ta cách xa, anh kính đô tôi phải về miền xa, biệt ly ai khéo gieo chi lên bao mái đầu xanh?”*, cho đến giọng hát vút cao của bạn Ân ở đoạn điệp khúc nghe sao mà tha thiết quá, não nùng quá... *“nhớ... hàng phượng thắm ven đường, mỗi lúc chiều buông. Tan tác rơi cài lên mái tóc xanh...”*. Hình ảnh *“tan tác rơi...”* phải chăng nói đến cảnh sinh ly tử biệt của một đời người, như bạn bè cùng lớp Đệ Thất D (năm học 1960-1961) chúng tôi ở hải ngoại với những người bạn còn sống nhục nhằn nơi quê nhà; với tất cả chúng tôi còn sống trên cõi nhân sinh này phải chia biệt với những bạn Huỳnh Phước Tăng, Nguyễn Minh Long, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Văn Môn, Nguyễn Đức Hiệp, Nguyễn Thành Tiêng, Trần Trung Trọng; kể cả mấy bạn bỏ anh em để theo cộng sản và cũng đã gục ngã trong chiến cuộc như Đặng Thái Sanh, Tô Thái Hiệp...

Và, nhớ lại lời mời gọi của bạn Hải Âu về một lần hạnh ngộ ở Florida vào dịp Hè năm 2011, tôi chợt nhiên hát lại nho nhỏ đoạn nhạc *“NHỚ... HÀNG PHƯỢNG THẮM ven đường mỗi lúc chiều buông. Tan tác rơi cài lên mái tóc xanh... Nhớ... bóng dáng ai chiều ấy, nâng niu tà áo, biết nói gì khi chia ly!”*... mà lòng vẫn còn nghe man mác một nỗi buồn.

Houston, một chiều cuối hè buồn 2010
Chưa biết năm 2011 có hạnh ngộ tại Floriada?

LÊ CÀN THƠ

[trong tập NÓI SỢI DÂY DÀI, tr 102 - 113 - Bản Thảo Lưu Lại - Thư Án Quán 2012]